BỘ GIÁO DỤC & ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC DUY TÂN

ĐIỂM KẾT QUẢ HỌC TẬP KHOÁ B17QNH

TÊN HỌC PHẦN: TIẾP THỊ NGÂN HÀNG — ĐỢT HỌC 7
MÃ HỌC PHẦN : MKT376 — TÍN CHỈ 2
Ngày thi: 31/07/2013 — LẦN THI 1

STT	MSV	Họ và tên		Lớp	ĐIỂM QUÁ TRÌNH HỌC TẬP (%)									ĐIỂM TỔNG KẾT		Ghi chú
					A	P	Q	H	L	M	I	G	F	SỐ	CHỮ	
					10		10		25				55	100		
1	**172524306**	Huỳnh Hồng Việt	**Anh**	**B17QNH1**	10		6.4		8				7.3	**7.7**	*Bảy phẩy Bảy*	
2	**172524307**	Nguyễn Thị Kim	**Anh**	**B17QNH1**	6		6.5		8				7	**7.1**	*Bảy phẩy Một*	
3	**172524308**	Nguyễn Thị Vân	**Anh**	**B17QNH1**	9		7		8				6.7	**7.3**	*Bảy phẩy Ba*	
4	**172524312**	Trần Công	**Bình**	**B17QNH1**	0		0		0				0	**0.0**	*Không*	HP
5	**172524315**	Lương Thị Thùy	**Dung**	**B17QNH1**	9		7.5		8				6.9	**7.4**	*Bảy phẩy Bốn*	
6	**172524316**	Nguyễn Thị Minh	**Dung**	**B17QNH1**	0		0		0				0	**0.0**	*Không*	HP
7	**172524318**	Nguyễn Tiến	**Dũng**	**B17QNH1**	6		6.5		9				6.1	**6.9**	*Sáu phẩy Chín*	
8	**172524321**	Mai Hương	**Giang**	**B17QNH1**	8		7.3		9				6.9	**7.6**	*Bảy phẩy Sáu*	
9	**172524322**	Trần Thị Trà	**Giang**	**B17QNH1**	8		7.4		8				7.4	**7.6**	*Bảy phẩy Sáu*	
10	**172524325**	Võ Ngọc Thái	**Hà**	**B17QNH1**	10		6.6		7.5				7.7	**7.8**	*Bảy phẩy Tám*	
11	**172524328**	Nguyễn Hoàng Ngọc	**Hạnh**	**B17QNH1**	0		0		0				0	**0.0**	*Không*	HP
12	**152527306**	Nguyễn Châu Nguyên	**Hảo**	**B17QNH1**	8		6.9		8				6.9	**7.3**	*Bảy phẩy Ba*	
13	**172524339**	Võ Thị Lan	**Hương**	**B17QNH1**	9		5		7.5				6.9	**7.1**	*Bảy phẩy Một*	
14	**172524343**	Nguyễn Ngọc	**Lâm**	**B17QNH1**	5		6.1		7.5				6.3	**6.5**	*Sáu phẩy Năm*	
15	**172524350**	Phùng Hoàng Khánh	**Ly**	**B17QNH1**	5		5.3		8				6.5	**6.6**	*Sáu phẩy Sáu*	
16	**172524354**	Trần Kim	**Ngân**	**B17QNH1**	10		6.5		9				7.1	**7.8**	*Bảy phẩy Tám*	
17	**172524355**	Trần Thị Ánh	**Ngọc**	**B17QNH1**	0		0		0				0	**0.0**	*Không*	HP
18	**172524356**	Bùi Thị	**Nhân**	**B17QNH1**	10		6.3		8				7.9	**8.0**	*Tám*	
19	**172524358**	Hồ Hoàng	**Nhật**	**B17QNH1**	9		5.7		7.5				6.2	**6.8**	*Sáu phẩy Tám*	
20	**172524360**	Nguyễn Thị Thúy	**Nhi**	**B17QNH1**	6		5.3		7.5				0	**0.0**	*Không*	HP
21	**172524361**	Trần Thị Quỳnh	**Nhi**	**B17QNH1**	10		7.1		7.5				7.6	**7.8**	*Bảy phẩy Tám*	
22	**172524363**	Nguyễn Thị Mường	**Pha**	**B17QNH1**	10		7.5		8				7.7	**8.0**	*Tám*	
23	**172524369**	Hoàng	**Quang**	**B17QNH1**	9		7.4		8				7.1	**7.5**	*Bảy phẩy Năm*	
24	**172524370**	Nguyễn Phước Nhật	**Quang**	**B17QNH1**	8		5.8		8				5.1	**6.2**	*Sáu phẩy Hai*	
25	**172524371**	Dương Tú	**Quyên**	**B17QNH1**	6		6.6		7.5				5.5	**6.2**	*Sáu phẩy Hai*	
26	**172524373**	Nguyễn Vũ Xuân	**Quỳnh**	**B17QNH1**	6		6.1		9				6.7	**7.1**	*Bảy phẩy Một*	
27	**172524374**	Trương Đình	**Sang**	**B17QNH1**	10		7.7		8				8.5	**8.4**	*Tám phẩy Bốn*	
28	**172524376**	Phạm Thị Thanh	**Tâm**	**B17QNH1**	7		7.5		7.5				7.7	**7.6**	*Bảy phẩy Sáu*	
29	**172524378**	Nguyễn Thị Phương	**Thanh**	**B17QNH1**	8		7.5		7.5				7.1	**7.3**	*Bảy phẩy Ba*	
30	**172524383**	Trương Đình	**Thiện**	**B17QNH1**	5		6.4		8				6.9	**6.9**	*Sáu phẩy Chín*	
31	**172524390**	Trương Thị Bích	**Tiên**	**B17QNH1**	10		7.2		8				6.2	**7.1**	*Bảy phẩy Một*	
32	**172524395**	Phạm Thị Thanh	**Trang**	**B17QNH1**	8		4		7.5				5	**5.8**	*Năm phẩy Tám*	
33	**172524398**	Tống Phương	**Trâm**	**B17QNH1**	8		4.9		8				4.5	**5.8**	*Năm phẩy Tám*	
34	**172524401**	Huỳnh Thị Thảo	**Uyên**	**B17QNH1**	9		7.4		9				7.9	**8.2**	*Tám phẩy Hai*	
35	**172524403**	Nguyễn Thị Lê	**Vân**	**B17QNH1**	6		5.5		7.5				6.1	**6.4**	*Sáu phẩy Bốn*	
36	**172524407**	Nguyễn Thị Ngọc	**Xuân**	**B17QNH1**	6		5.4		7.5				5.3	**5.9**	*Năm phẩy Chín*	
37	**172524309**	Trương Lê Văn	**Bách**	**B17QNH2**	6		4.9		6.5				5.5	**5.7**	*Năm phẩy Bảy*	
38	**172524314**	Trần Viễn	**Du**	**B17QNH2**	4		7.6		7				6.4	**6.4**	*Sáu phẩy Bốn*	
39	**172524317**	Nguyễn Thùy	**Dung**	**B17QNH2**	9.5		5.7		7				5.5	**6.3**	*Sáu phẩy Ba*	

BỘ GIÁO DỤC & ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC DUY TÂN

ĐIỂM KẾT QUẢ HỌC TẬP KHOÁ B17QNH

TÊN HỌC PHẦN: TIẾP THỊ NGÂN HÀNG — ĐỢT HỌC 7
MÃ HỌC PHẦN : MKT376 — TÍN CHỈ 2
Ngày thi: 31/07/2013 — LẦN THI 1

STT	MSV	Họ và tên		Lớp	ĐIỂM QUÁ TRÌNH HỌC TẬP (%)									ĐIỂM TỔNG KẾT		Ghi chú
					A	P	Q	H	L	M	I	G	F	SỐ	CHỮ	
					10		10		25				55	100		
40	172524319	Nguyễn Hồ Minh	Dương	B17QNH2	9		7.7		7				6.9	7.2	Bảy phẩy Hai	
41	172524320	Đoàn Ngọc	Đức	B17QNH2	6		5.5		7				6.7	6.6	Sáu phẩy Sáu	
42	172524324	Nguyễn Thị Quý	Hà	B17QNH2	10		6.6		6				7.2	7.1	Bảy phẩy Một	
43	172524331	Đoàn Thị Cẩm	Hiền	B17QNH2	0		0		0				0	0.0	Không	HP
44	172524332	Lê Xuân	Hiếu	B17QNH2	10		7.4		6				6.9	7.0	Bảy	
45	172524333	Nguyễn Xuân	Hoàng	B17QNH2	7		5		5				5.9	5.7	Năm phẩy Bảy	
46	172524334	Phạm Thị Bích	Huệ	B17QNH2	7		7.3		7				6.5	6.8	Sáu phẩy Tám	
47	172524336	Phan Đức	Hùng	B17QNH2	6		7.7		6.5				6.9	6.8	Sáu phẩy Tám	
48	172524338	Đỗ Thị	Hương	B17QNH2	8		7		7				6.9	7.0	Bảy	
49	172524340	Vũ Thị Thu	Hương	B17QNH2	9.5		8.9		7				5.6	6.7	Sáu phẩy Bảy	
50	172524342	Lê Thành	Lâm	B17QNH2	7		7.3		8				7	7.3	Bảy phẩy Ba	
51	172524344	Nguyễn Trần Mỹ	Lệ	B17QNH2	10		7.9		8				7.7	8.0	Tám	
52	172524346	Đỗ Ngọc Thùy	Linh	B17QNH2	7		6.7		7				5.8	6.3	Sáu phẩy Ba	
53	172524347	Đỗ Thị Tú	Linh	B17QNH2	9.5		7.9		8				8	8.1	Tám phẩy Một	
54	172524348	Ngô Thị Mỹ	Linh	B17QNH2	9		7		7				6.1	6.7	Sáu phẩy Bảy	
55	172524351	Văn Thanh	Mai	B17QNH2	6		6.5		7				6.5	6.6	Sáu phẩy Sáu	
56	172524352	Nguyễn Đăng Nhật	My	B17QNH2	9		5.8		6				7.8	7.3	Bảy phẩy Ba	
57	172524353	Trần Thị Hoài	My	B17QNH2	9		7.4		6				5.8	6.3	Sáu phẩy Ba	
58	172334511	Lê Thị Châu	Nga	B17QNH2	9		7.9		7				6.9	7.2	Bảy phẩy Hai	
59	172524359	Lê Trịnh Hoài	Nhi	B17QNH2	9		7.5		7				4.8	6.0	Sáu	
60	172524362	Nguyễn Thị Thanh	Nữ	B17QNH2	6		7.6		7				6.1	6.5	Sáu phẩy Năm	
61	172524365	Trương Quốc	Phi	B17QNH2	8		6.8		6.5				6.4	6.6	Sáu phẩy Sáu	
62	172524375	Lê Ngọc Duy	Tâm	B17QNH2	9		4.1		6.5				4.2	5.2	Năm phẩy Hai	
63	172524379	Nguyễn Thị Thanh	Thanh	B17QNH2	10		6.2		7				4.4	5.8	Năm phẩy Tám	
64	172524385	Trần Hữu	Thịnh	B17QNH2	7		7.8		8				7.5	7.6	Bảy phẩy Sáu	
65	172524391	Phan Hoàng	Tiến	B17QNH2	4		6.4		6				7	6.4	Sáu phẩy Bốn	
66	172524396	Trần Thị Mỹ	Trang	B17QNH2	6		6.9		5				6.8	6.3	Sáu phẩy Ba	
67	172524397	Trần Thị Thùy	Trang	B17QNH2	9		8.5		6.5				7.6	7.6	Bảy phẩy Sáu	
68	172524400	Trương Tấn	Trung	B17QNH2	4		6.2		8				7.2	7.0	Bảy	
69	172524408	Dương Thị	Yến	B17QNH2	9		6.6		7				5.6	6.4	Sáu phẩy Bốn	
70	172524310	Đỗ Thị Ngọc	Bích	B17QNH9	10		7.5		8				6.2	7.2	Bảy phẩy Hai	
71	172524329	Nguyễn Thị	Hằng	B17QNH9	9.5		7.1		8				7.4	7.7	Bảy phẩy Bảy	
72	172524367	Lương Ngọc	Phương	B17QNH9	10		5.4		6				4.7	5.6	Năm phẩy Sáu	
73	172524377	Nguyễn Minh	Tân	B17QNH9	9		4.8		6				5.7	6.0	Sáu	
74	172524386	Trần Thị	Thịnh	B17QNH9	10		8		8				7.5	7.9	Bảy phẩy Chín	
75	172524392	Đào Duy	Tính	B17QNH9	6		5.7		8				6	6.5	Sáu phẩy Năm	
76	172524394	Nguyễn Thị Thùy	Trang	B17QNH9	8		6.6		6				6.8	6.7	Sáu phẩy Bảy	
77	172524402	Lý Hoàng	Vân	B17QNH9	7		7.4		6				6.4	6.5	Sáu phẩy Năm	
78	172524404	Trần Thị Thùy	Vi	B17QNH9	9		8.1		8				7.5	7.8	Bảy phẩy Tám	

BỘ GIÁO DỤC & ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC DUY TÂN

ĐIỂM KẾT QUẢ HỌC TẬP KHOÁ B17QNH

TÊN HỌC PHẦN: TIẾP THỊ NGÂN HÀNG — ĐỢT HỌC 7
MÃ HỌC PHẦN : MKT376 — TÍN CHỈ 2
Ngày thi: 31/07/2013 — LẦN THI 1

STT	MSV	Họ và tên		Lớp	ĐIỂM QUÁ TRÌNH HỌC TẬP (%)									ĐIỂM TỔNG KẾT		Ghi chú
					A	P	Q	H	L	M	I	G	F	SỐ	CHỮ	
					10		10		25				55	100		
79	**172524405**	Phạm Văn	**Việt**	**B17QNH9**	10		6.2		8				6.5	**7.2**	*Bảy phẩy Hai*	
1	**152527346**	Phạm Bá	**Lĩnh**	**B15QNH**	8		6.7		6				6	**6.3**	*Sáu phẩy Ba*	20228

BẢNG THỐNG KÊ SỐ LIỆU

STT	NỘI DUNG THỐNG KÊ	SL	TỶ LỆ	GHI CHÚ
1	Số sinh viên đạt	74	93%	
2	Số sinh viên nợ	6	8%	
TỔNG CỘNG :		**80**	**100%**	

Đà Nẵng, ngày 13 tháng 08 năm 2013

LẬP BẢNG	KIỂM TRA	GIÁM ĐỐC TT ĐÀO TẠO BẰNG 2	PHÒNG ĐÀO TẠO ĐH & SAU ĐH
		(ký và ghi rõ họ tên)	*(ký và ghi rõ họ tên)*
Nguyễn Thị Kim Phượng	**Phạm Hồng Phương**	**ThS. Hồ Hà Đông**	**ThS. Nguyễn Hữu Phú**